

**TÒA ÁN NHÂN DÂN    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 592/2020/HS-ST

Ngày: 05-11-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phú**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Công Danh**

2. Bà **Thiều Thị Phi Loan**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Đình Cảnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 552/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 586/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thị Bích T** (tên gọi khác: Bé). Giới tính: Nữ. Sinh năm 1996, tại: Đ. Nơi đăng ký HKTT: Ấp Hòa Thành, xã X, huyện K, tỉnh S. Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Lương Văn Nhân, sinh năm 1963, còn sống. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1969, còn sống. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có chồng. Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 829 ngày 02/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thị Bích T là người sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine). Vào các ngày 22, 23/6/2020, T đến tổ 15, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa mua của người đàn ông tên Lộc 02 (hai) lần 04 (bốn) tép ma túy (Heroin) với giá 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng)/01 tép. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng hết 01 tép, còn lại 03 tép T cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, T cầm 03 tép ma túy trên tay phải đi đến khu vực trước cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc tổ 15, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường An Hòa phát hiện, bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ:

03 (Ba) tép ma túy (được đựng trong 03 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng T khai là Heroin) đã được niêm phong có chữ ký của Lương Thị Bích T và hình dấu của Công an phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, ký hiệu M.

Tại Kết luận giám định số 1286/KLGD-PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1369 gam, loại: Heroin (Heroine), (Bút lục số 07).

Bản cáo trạng số: 547/CT-VKSBH-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lương Thị Bích T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Thị Bích T từ 01 năm –

01 năm 06 tháng tù, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Lương Thị Bích T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, tại trước cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc tổ 15, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lương Thị Bích T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1369 gam ma túy, loại Heroin thì bị Công an phường An Hòa phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo Lương Thị Bích T đã có hành vi tàng trữ Heroin, đây là chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Lương Thị Bích T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, T khai mua ma túy của Trần Văn Lộc, nhưng Lộc không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ được hành vi bán trái phép chất ma túy của Lộc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị Bích T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lương Thị Bích T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 23-6-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

*(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thị Bích T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phú**